

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/12/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+P5+MRM	7:25	1+11+10	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
2		TD2	7:25	19	0		19	0	
3		VSP02+RP1+P5	9:25	9+0+12	0+0+0		0+1+20	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: P4 - P5 - MRM	CREW: Khang - XHOÀN - NNam	ETA: 09:25
CAM-1			

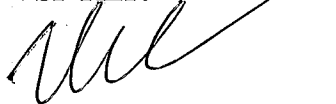
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN SĨ TUÂN	P4				55	62	KH-THAC	Vietnamese
2	DAVYDOV D.S	P5	08	1	4		65	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN VĂN XUÂN	P5	04	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MINH HIỆU	P5	01-02	2	13		62	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG ĐẠI NGHĨA-PVD	P5	05	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	09	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM QUANG NGU	P5	06	1	5	30	87	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ĐAM	P5	03	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN HOA	P5	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NG. ĐÌNH CUÔNG-PVDT	P5	07	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	10	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH TIỀN	P5	14-15	2	18		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRONG HOANG	MRM	48	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	VU MANH NAM	MRM	45	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
15	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	49	1	8		92	KHOAN	Russian
16	LÊ VĂN HUY	MRM	42-43	2	17		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THAI	MRM	46-47	2	12		52	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ VĂN AN	MRM	50	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ TRƯỞNG HƯƠNG	MRM	44	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ TRỊ	MRM	51-52	2	9		57	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN ĐĂNG QUYNH	MRM	39-40	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC CƯỜNG	MRM	41	1	6		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	0	0	62	55	0		
2	P5	11	13	69	773	30	11		
3	MRM	10	14	96	698	0	11		
TOTAL		22	27	165	1.533	85	22		
WEIGHT KG				165	1.533	85			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/12/2020	TO: TD2	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HLONG - MTuấn	ETA: 10:40
XANH-1			

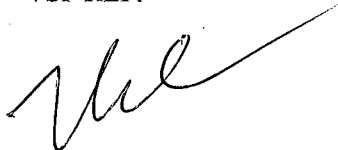
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV S.A	TD2	61	1	11	25	86	KHOAN	Russian
2	BUI NGOC DUNG	TD2	63	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH ANH	TD2	70	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MANH CUONG	TD2	73	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN HUY	TD2	74	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	LE ANH QUAN	TD2	75	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	NG. QUOC DOAN*PK-PVD	TD2	64	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM THANH GIANG	TD2	62	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
9	VU XUAN TRUONG	TD2	58	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
10	LE QUOC TOAN	TD2	66	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUANG HUNG	TD2	79	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HUY	TD2	71-72	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH QUOC BAO	TD2	69	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN ANH KHOA	TD2	60	1	5		64	PV GAS	Vietnamese
15	NGUYEN MINH KHANH	TD2	67-68	2	10		78	MI-SWASCO	Vietnamese
16	TRINH QUANG TIEN	TD2	80	1	10		71	MI-SWASCO	Vietnamese
17	MAI HAI LONG	TD2	59	1	8		75	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CHINH	TD2	65	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH NAM	TD2	78	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

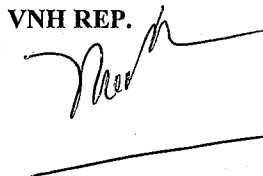
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	21	110	1.320	25	19		
	TOTAL	19	21	110	1.320	25	19		
	WEIGHT KG			110	1.320	25			

GRAND TOAL: 1.455 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: MI	TO: VSP02 - RP1 - P5	CREW: Khang - KHOAN - Nnam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH SƠN	VSP02	20	1	10		65	DUY LINH	Vietnamese
2	PHẠM CÔNG HẬU	VSP02	13	1	9		64	DUY LINH	Vietnamese
3	VĂN NGỌC TÂM	VSP02	11-12	2	15		65	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HỘI	VSP02	15	1	12		60	DUY LINH	Vietnamese
5	VŨ VĂN THÈM	VSP02	16	1	9		58	DUY LINH	Vietnamese
6	LÊ TIẾN THUẬT	VSP02	10	1	9		67	DUY LINH	Vietnamese
7	NGÔ XUÂN NGHĨA	VSP02	14	1	12		65	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HÀ	VSP02	19	1	11		62	DUY LINH	Vietnamese
9	LÂM SĨ	VSP02	17	1	13		66	DUY LINH	Vietnamese
10	NGUYỄN DINH AN	VSP02	18	1	6		55	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VĂN SƠN	P5	18	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P5	26	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ NGỌC THAI SƠN	P5	28	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	P5	27	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
15	PHAN THIÊN SƠN	P5	20	1	9		70	DVL	Vietnamese
16	KRAVTSOV ALEXANDR	P5	16	1	8	15	75	DVL	Russian
17	PHAN VINH TRƯỞNG	P5	19	1	10		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P5	25	1	5	27	65	PSV	Vietnamese
19	LÊ XUÂN TÍNH	P5	22	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	ĐO THANH CHUÔNG	P5	24	1	4		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG THẮNG	P5	21	1	6		83	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN PHE	P5	23	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

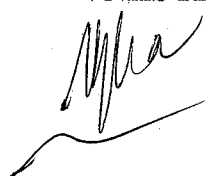
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	10	11	106	627	0	0		
2	RP1	0	0	0	0	0	1		
3	P5	12	12	81	825	42	20		
TOTAL		22	23	187	1.452	42	21		
WEIGHT KG				187	1.452	42			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

